

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa
thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành
chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành
chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 09 thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở
Nội vụ tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao sở Nội vụ dự thảo phương án thực thi đơn giản hóa thủ tục
hành chính nội bộ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.

Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai
thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP7.

ĐN_VP7_QĐ_2024

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tông Quang Thìn

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

1. Thủ tục Quyết định mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức khối Nhà nước (đối với các lớp theo Kế hoạch)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Cách thức thực hiện: Gửi toàn bộ hồ sơ qua VNPT-iOffice (tài liệu của khóa bồi dưỡng số hóa thành bản điện tử để gửi qua VNPT-iOffice).

Lý do: Đối với tài liệu của khóa bồi dưỡng trước đây gửi bản giấy qua đường bưu chính. Để tăng cường ứng dụng CNTT trong tiếp nhận, giải quyết, tạo điều kiện lưu trữ điện tử, giảm thiểu hồ sơ giấy, giảm thiểu thời gian đi lại của đơn vị. Đồng thời tạo sự công khai, minh bạch cho Thủ tục hành chính nội bộ.

1.2. Kiến nghị thực thi: Sửa nội dung về quy trình, thủ tục mở lớp trong các văn bản thông báo Kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức khối Nhà nước hàng năm.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- a) Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.130.000 đồng/năm
- b) Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.330.000 đồng/năm.
- c) Chi phí tiết kiệm: 2.800.000 đồng/năm.
- d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27 %.

2. Thủ tục bổ nhiệm vào ngạch công chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự.

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính trên

Lý do: Do UBND cấp huyện không còn quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự theo phân cấp quản lý.

2.2. Kiến nghị thực thi: Sở Nội vụ hướng dẫn các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền theo phương án được phê duyệt.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- a) Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.250.000 đồng/năm
- b) Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- c) Chi phí tiết kiệm: 10.250.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

3. Thủ tục luân chuyển đối với công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện

3.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính trên

Lý do: Thuộc thẩm quyền của Huyện ủy, Thành ủy theo phân cấp.

3.2. Kiến nghị thực thi: Sở Nội vụ hướng dẫn các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền theo phương án được phê duyệt.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.000.000 đồng/năm

b) Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 7.000.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

4. Thủ tục bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện

4.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, cụ thể:

a) Trình tự thực hiện là: Sau khi có thông báo của huyện ủy/thành ủy, Phòng Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện ký quyết định bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện

b) Thành phần hồ sơ: Thông báo của huyện ủy/thành ủy

c) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Lý do: Theo phân cấp hiện hành, Ban Tổ chức huyện ủy/thành ủy thực hiện các bước từ nhận hồ sơ của công chức, viên chức; thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tham mưu tổ chức các hội nghị... Phòng Nội vụ các huyện, thành phố thực hiện bước cuối cùng là sau khi có thông báo của huyện ủy/thành ủy, Phòng Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện ký quyết định bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện.

4.2. Kiến nghị thực thi: Sở Nội vụ hướng dẫn các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền theo phương án được phê duyệt.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30.150.000 đồng/năm

b) Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15.020.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 15.130.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

5. Thủ tục bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện

5.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, cụ thể:

a) Trình tự thực hiện là: Sau khi có thông báo của huyện ủy/thành ủy, Phòng Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện ký quyết định bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện

b) Thành phần hồ sơ: Thông báo của huyện ủy/thành ủy

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Lý do: Theo phân cấp hiện hành, Ban Tổ chức huyện ủy/thành ủy thực hiện các bước từ nhận hồ sơ của công chức, viên chức; lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, ... Phòng Nội vụ các huyện, thành phố thực hiện bước cuối cùng là sau khi có thông báo của huyện ủy/thành ủy, Phòng Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện ký quyết định bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện.

5.2. Kiến nghị thực thi: Sở Nội vụ hướng dẫn các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền theo phương án được phê duyệt.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30.150.000 đồng/năm

b) Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15.020.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 15.130.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

6. Thủ tục cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện

6.1. Nội dung đơn giản hóa: Bỏ nội dung quyết định cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng vì không thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Đề nghị điều chỉnh thủ tục này là “thủ tục cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng”

6.2. Kiến nghị thực thi: Sở Nội vụ hướng dẫn các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền theo phương án được phê duyệt.

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.800.000 đồng/năm

b) Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.700.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 3.100.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 46%.

7. Thủ tục nghỉ hưu đối với công chức, viên chức

7.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thành phần hồ sơ: Lý lịch công chức, viên chức, bản sao sổ bảo hiểm xã hội; bổ sung thành phần hồ sơ Tờ trình của đơn vị (trong đó có danh sách trích ngang của công chức, viên chức).

Lý do: Hiện nay, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức đã và đang được lưu giữ tại cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức và quản lý trên hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Mặt khác, tại thời điểm rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu hưởng BHXH, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức đã cung cấp thông tin sổ sổ BHXH.

Tuy nhiên, đối với cán bộ, công chức, viên chức là Đảng viên, có thể xảy ra tình trạng ngày tháng năm sinh trên hồ sơ Đảng viên và hồ sơ công chức, viên chức là khác nhau và hiện nay đang áp dụng lấy ngày tháng năm sinh theo hồ sơ Đảng làm căn cứ nhưng hồ sơ Đảng thì UBND huyện không quản lý. Vì vậy việc quy định khi chuẩn bị có trường hợp công chức, viên chức đến tuổi nghỉ hưu, đơn vị sử dụng lao động phải chủ động gửi hồ sơ đề nghị để cơ quan có thẩm quyền quản lý (trực tiếp là phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện ra thông báo, quyết định nghỉ hưu), tránh trường hợp sai sót về ngày tháng năm sinh của công chức, viên chức.

7.2. Kiến nghị thực thi: Sở Nội vụ hướng dẫn các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền theo phương án được phê duyệt.

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.550.000 đồng/năm

b) Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.350.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 3.200.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,6%.

8. Thủ tục từ chức, xin thôi giữ chức vụ quản lý, xin thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức

8.1. Nội dung đơn giản hóa: Bỏ thành phần hồ sơ “Biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu”.

Lý do: Không có quy định phải bỏ phiếu.

8.2. Kiến nghị thực thi: Sở Nội vụ hướng dẫn các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền theo phương án được phê duyệt.

8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.000.000 đồng/năm

- b) Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.500.000 đồng/năm.
- c) Chi phí tiết kiệm: 500.000 đồng/năm.
- d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,7%.

9. Thủ tục thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã

9.1. Nội dung đơn giản hóa

- a) Bỏ bước 2 và bước 5 trong trình tự thực hiện, cụ thể:

Bước 2: Phòng Nội vụ cấp huyện kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận có ngày hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Lý do: Bỏ bước 2 vì trong bước 3 đã có nội dung kiểm tra hồ sơ “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, Phòng Nội vụ xem xét, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc có sai sót theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng Nội vụ có văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc”.

b) Trường hợp khi lấy ý kiến nhân sự để thẩm định hồ sơ trước khi Hội đồng nhân dân xã, thị trấn bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã có 03 loại giấy tờ sau thì thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ trong thủ tục này, gồm:

- Nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp ủy theo phân cấp quản lý cán bộ (trong 03 năm gần nhất), của Chi ủy nơi cư trú, Chi bộ, Đảng bộ cơ quan nơi công tác (trong thời hạn 06 tháng);

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bầu. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (trong thời hạn 06 tháng).

9.2. Kiến nghị thực thi: Sở Nội vụ hướng dẫn các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền theo phương án được phê duyệt.

9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- a) Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.150.000 đồng/năm
- b) Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.550.000 đồng/năm.
- c) Chi phí tiết kiệm: 2.600.000 đồng/năm.
- d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20% ./.